

Số: 2519/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết
của Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp về hướng dẫn công bố, niêm yết TTHC và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Văn bản số 1061/SYT-VP ngày 3/6/2015, của Giám đốc Sở Tư pháp tại Văn bản số 992/STP-KSTT ngày 8/6/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số 3289/QĐ-UBND ngày 23/10/2013; Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 13/5/2014 của UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học (đăng tải);
- Lưu: VT, TH, VX1;
- Gửi: Bản giấy và điện tử.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thiện



**TÊN HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ Y TẾ TỈNH HÀ TĨNH**

*Được ban hành kèm theo Quyết định số 2519/QĐ-UBND ngày 16/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TT	Tên thủ tục hành chính
I.	Lĩnh vực Khám, chữa bệnh
1.	Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam
2.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam (áp dụng đối với trường hợp người hành nghề bị mất hoặc bị hư hỏng hoặc bị thu hồi vì cấp không đúng thẩm quyền hoặc chứng chỉ có nội dung trái pháp luật)
3.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam (áp dụng đối với trường hợp bị thu hồi chứng chỉ hành nghề vì người hành nghề không hành nghề trong thời hạn 2 năm liên tục; hoặc có sai sót chuyên môn kỹ thuật gây hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng người bệnh; hoặc không cập nhật kiến thức y khoa lên tục trong thời gian 2 năm liên tiếp; hoặc không đủ sức khỏe để hành nghề; hoặc người hành nghề thuộc một trong các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 18 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh)
4.	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa
5.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa
6.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa
7.	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa
8.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa
9.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa
10.	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng chẩn trị y học cổ truyền
11.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng chẩn trị y học cổ truyền
12.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng chẩn trị y học cổ truyền
13.	Cấp giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh
14.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh
15.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với nhà hộ sinh
16.	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh
17.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh

18.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng khám chẩn đoán hình ảnh
19.	Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm
20.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm
21.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với phòng xét nghiệm
22.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp
23.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp
24.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp
25.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả
26.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả
27.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả
28.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà
29.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà
30.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà
31.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc
32.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc
33.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc
34.	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh
35.	Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh
36.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh
37.	Cấp giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền
38.	Công bố thực hiện việc khám sức khỏe
II.	Lĩnh vực Dược-Mỹ phẩm
1.	Cấp chứng chỉ hành nghề dược đối với người Việt Nam
2.	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược tại Việt Nam cho cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài



3.	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược: do bị mất, hỏng, rách nát; hết hiệu lực (đối với các Chứng chỉ đã cấp có thời hạn 5 năm); thay đổi thông tin của cá nhân đăng ký hành nghề dược trên Chứng chỉ hành nghề dược
4.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc
5.	Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với các Giấy chứng nhận có thời hạn (quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định 89/2013/NĐ-CP ngày 24/10/2012)
6.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc do bị mất, hỏng, rách nát; thay đổi người quản lý chuyên môn về dược; thay đổi tên cơ sở kinh doanh thuốc nhưng không thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở đăng ký kinh doanh trong trường hợp trụ sở đăng ký kinh doanh không phải là địa điểm hoạt động kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc.
7.	Bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc
8.	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược (cho trường hợp cá nhân đơn phương đề nghị)
9.	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược (cho cơ sở kinh doanh đề nghị làm thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề dược)
10.	Hồ sơ đăng ký kiểm tra điều kiện bán lẻ thuốc theo nguyên tắc “thực hành tốt nhà thuốc” (GPP)
11.	Hồ sơ đăng ký kiểm tra lại điều kiện bán lẻ thuốc theo nguyên tắc “thực hành tốt nhà thuốc” (GPP)
12.	Hồ sơ đăng ký kiểm tra lần đầu nguyên tắc “thực hành tốt nhà thuốc” (GPP)
13.	Hồ sơ đăng ký tái kiểm tra „Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP)
14.	Hồ sơ đăng ký kiểm tra nguyên tắc „Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) đối với trường hợp thay đổi, bổ sung phạm vi kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh, kho bảo quản
III.	Lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm
1.	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm.
2.	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm
3.	Cấp đổi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm
4.	Cấp giấy tiếp nhận bán công bố hợp quy đối với sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận hợp quy được chỉ định (bên thứ ba) thuộc thẩm quyền của Sở Y tế

5.	Cấp giấy tiếp nhận bán công bố hợp quy đối với sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm (bên thứ nhất) hoặc Cấp giấy xác nhận bán công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật sản xuất trong nước (trừ thực phẩm chức năng và thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng) thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế
6.	Cấp lại Giấy Tiếp nhận bán công bố hợp quy và Giấy Xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế.
7.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc quản lý của ngành y tế như sau: nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên; phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thuộc lĩnh vực phân công quản lý của Bộ Y tế
IV.	Lĩnh vực Y tế dự phòng
1.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh đường thủy
2.	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh đường bộ.
3.	Cấp giấy chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thủy
4.	Cấp giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thủy
5.	Cấp sổ tiêm chủng quốc tế
6.	Đánh giá chất lượng nước sinh hoạt đối với các nhà máy nước